

Bản án số: 25/2018/HS-ST

Ngày 21- 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng

Bà Trần Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Thị L1, sinh năm 1965, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D1 và bà Đinh Thị D2 (đều đã chết); có chồng là Vũ Văn T1 (đã ly hôn tháng 12/2017) và 03 con: lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1989; không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Tại bản án số: 13/2007/HSST ngày 09/02/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 31/8/2011 Trương Thị L1 được đặc xá ra trại về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2017 đến ngày 08/01/2018 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Phan Tiến M - Luật sư Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Bùi Hoàng H, sinh năm 1982; trú tại: Thôn Q, xã Sơn Hà, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980; trú tại: phố Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Bào N - sinh năm 1987 (Có mặt)
2. Chị Đặng Thị H - sinh năm 1995 (Có mặt)
3. Anh Nguyễn Văn T2 - sinh năm 1982 (Vắng mặt)
4. Anh Phạm Văn L2 - sinh năm 1982 (Vắng mặt)
5. Anh Phạm Văn V - sinh năm 1985 (Vắng mặt)
6. Ông Nguyễn Văn K - sinh năm 1954 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T1 và Trương Thị L1 là vợ chồng, ngày 22 tháng 12 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 199/2017/QĐST - HNGĐ. Về tài sản, Tòa án công nhận L1 được sở hữu 01 thửa đất 370 m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 406837 do UBND huyện N cấp ngày 23/01/2007, mang tên Vũ Văn T1 và Trương Thị L1 tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Trên đó có 01 căn nhà hai tầng khoảng 150 m² và 01 nhà lợp tôn khoảng 155 m². Sau khi ly hôn Vũ Văn T1 và Trương Thị L1 vẫn sống chung một nhà với nhau. Để có tiền chi tiêu cá nhân, T1 đã mua ma túy về phân chia thành các gói nhỏ cất giấu trong nhà mục đích để sử dụng và bán. Trương Thị L1 biết rõ T1 mua và cất giấu ma túy trong nhà thuộc sở hữu của mình để bán song vì trước khi ly hôn L1 đã nhiều lần cùng T1 bán ma túy nên L1 vẫn tiếp tục đồng ý và cùng T1 bán ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tại nhà ở của mình. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2017, Phạm Văn L2, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình đi xe mô tô Win đến nhà vợ chồng T1, L1 để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi không thấy T ở nhà. Gặp L1, L2 hỏi “*Chú đi đâu cô ơi*”, L1 bảo với L2 “*Anh T1 đi đánh bài rồi*”, nghe vậy L2 bảo “*Để cháu con gà hai cân*”. L1 nghe không rõ hỏi L2 “*Hai phân á*”, L2 nói “*Cháu lấy 2.000.000 đồng*”. Do biết trước nơi T1 thường cất giấu ma túy nên sau khi nhận tiền

L1 đi đến tủ quần áo kê tại phòng khách cũng là phòng ngủ của T1 và L1 lấy hai gói Heroine đưa cho L2. Mua được ma túy L2 mang về sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 26/12/2017, Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982, trú tại thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình gọi điện thoại cho Vũ Văn T1 để mua 4.500.000 đồng Heroine. T1 bảo với T2, T1 không có ở nhà để sáng hôm sau T1 sẽ bán. Khoảng 30 phút sau T1 gọi điện thoại cho T2 nói “*Lên nhà chị đưa cho*”. Sau đó T1 gọi điện thoại cho L1 bảo với L1 “*Có thằng T2 lên lấy 4.500.000 đồng*” nghe điện thoại xong L1 đi đến tủ quần áo ở phòng khách lấy một gói Heroine trong túi quần bỏ để vào chiếc chén trên mặt bàn uống nước. Còn T2 nhờ Phạm Văn V (tên gọi khác là V), sinh năm 1985, trú tại thôn S, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình dùng xe mô tô chở T2 lên nhà L1. Đến nơi, V đứng ở ngoài đợi còn T2 đi bộ vào nhà gặp L1, T2 bảo “*Anh dặn chị gì chưa*”, L1 bảo “*Có*”. T2 lấy 4.500.000 đồng đưa cho L1. Sau khi nhận tiền, L1 chỉ vào chiếc chén uống nước trên mặt bàn. T2 nhìn thấy trong chén có gói Heroine được gói ngoài bằng giấy kiểu in thơ lô đề T2 cầm lấy sau đó bảo V chở về nhà sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 30/12/2017, Nguyễn Văn Q sinh năm 1980, trú tại phố L, phường T, thành phố N lên nhà Bùi Hoàng H sinh năm 1982, trú tại thôn Q, xã S, huyện N chơi. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q và H đã góp mỗi người một triệu đồng, sau đó H chở Q bằng xe mô tô BKS 35N5 – 38.. đi mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày H và Q đến nhà L1. H bảo Q đứng ngoài cổng chờ còn H đi vào nhà. Lúc này H gặp hai người nam thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu Dream màu tím vừa mua ma túy của T1 đang đứng nói chuyện với L ở cửa ra vào. H đi đến gặp L hỏi “*anh T1 đâu*”. L1 nói “*anh T1 đang ở trong nhà*”. Biết H đến mua ma túy nên L1 gọi T1 ra gặp H. T1 từ trong nhà ra gặp H còn L1 đi xuống bếp để dọn dẹp. H lấy ra 2.000.000 đồng đưa T1 và nói “*để cho hai triệu*”. T1 cầm tiền đi đến tủ quần áo ở phòng khách lấy hai gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy in thơ lô đề đưa cho H. Mua được ma túy H đem ra sau đó cùng Q mang về nhà H sử dụng một phần, số còn lại đến khoảng 07 giờ ngày 31/12/2017 trên đường chở Q ra thị trấn N để bắt xe về thành phố N. Khi đi đến đường đê thuộc thôn Y, xã T, huyện N, H và Q lấy số Heroine còn lại ra sử dụng. Khi H, Q vừa sử dụng xong thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với công an xã T làm nhiệm vụ tại khu vực trên kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính thu giữ của H một mảnh giấy trắng in chữ màu đen (kiểu giấy in thơ lô đề) có kích thước (9x6,5)cm; một mảnh giấy nilon màu trắng; một xi lanh nhựa loại 3ml có gắn kim tiêm ký hiệu là B. Thu giữ của Q một xi lanh nhựa loại 3ml có gắn kim tiêm ký hiệu là C. Ở đầu nối xi lanh thu của Q

và H có bả́m dính dung dịch màu hồng. H và Q khai nhận ma túy mua của T1 (vợ là L1) ở thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào lời khai của H và Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Thị L1 tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình khám xét thu giữ những đồ vật, tài sản và đánh ký hiệu để trưng cầu giám định như sau:

Thu tại mặt bàn trang điểm ở phòng khách 01 hộp giấy màu vàng có chữ Linh Chi Vàng bên trong có 01 gói chất bột dạng cục màu trắng được gói ngoài bằng giấy màu vàng có trọng lượng là 0,0482 gam ký hiệu: M1.1.

Thu tại mặt bàn trang điểm 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng gói ngoài bằng giấy in thơ lô đề; thu tại ngăn kéo bàn 01 gói nhỏ bên trong có chất bột màu trắng gói ngoài bằng giấy màu trắng. Hai gói có tổng trọng lượng 0,1746 gam, ký hiệu: M1.2.

Thu giữ 01 quần bò màu xanh trong tủ quần áo kê tại phòng khách, trong túi quần phía trước bên phải có 02 mảnh giấy màu trắng và 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy màu trắng bên trong có đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng có trọng lượng 0,1802 gam, ký hiệu: M2.

Thu giữ 01 quần bò màu xanh rêu trong tủ quần áo kê tại phòng khách, trong túi quần phía trước bên trái 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng có trọng lượng 0,4761 gam, ký hiệu: M3.

Tại nền nhà phòng thờ trên tầng hai 01 gói ni lông màu xanh bên trong có chứa 01 hộp, trong có 01 cân tiểu ly và 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn, bên trong hộp nhựa chứa 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng có trọng lượng là 62,6496 gam, ký hiệu: M4.

Một túi nilon màu đỏ bên trong chứa một tập giấy màu trắng in chữ màu đen (kiểu giấy in thơ lô đề) và 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa băng keo màu đen và giấy bạc màu trắng quần dính lẫn lộn.

Thu trong tủ quần áo ở phòng khách một ví màu nâu và 8.100.000 đồng.

Thu của Trương Thị L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, trắng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Trương Thị L1 khai nhận khi cơ quan Công an vào khám xét khẩn cấp nhà ở thì Vũ Văn T1 đã đi ra khỏi nhà trước đó khoảng 30 phút. Số chất bột dạng cục màu trắng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã khám xét thu giữ tại nhà là Heroine do T1 đã mua về phân chia nhỏ ra để sử dụng và bán cho các con nghiện. Khi T1 đi vắng thì L1 sẽ thay T1 bán cho các đối tượng nghiện sau mỗi lần

bán L1 đều chuyển tiền lại cho T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Trương Thị L1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy .

Tại Bản kết luận giám định số: 03/KLGD-PC54-MT ngày 04/01/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- *Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu ký hiệu M1.1 có khối lượng 0,0482 gam; M1.2 có khối lượng 0,1746 gam, M2 có khối lượng 0,1802 gam, M3 có khối lượng 0,4761 gam, M4 có khối lượng 62,6496 gam . Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1.1, M1.2, M2, M3, M4 gửi tới giám định là: 63,5287gam đều là ma túy, loại Heroine.*

- *Bơ m tiêm trong mẫu ký hiệu B và C đều tìm thấy ma túy loại Heroine.*

(Heroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 20; Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Quá trình điều tra, Trương Thị L1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 24/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trương Thị L1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, tranh luận với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Thị L1, xem xét nhân thân, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trương Thị L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 251 khoản 3 điểm b, khoản 5; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 52 khoản 1 điểm g Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thị L1 từ 16 năm tù đến 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2017. Phạt tiền bị cáo Trương Thị L1 từ 30.000.000đ đến 50.000.000đ.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại là 62,9015 gam Heroine sau khi gửi giám định không hoàn trả mẫu vật; 01 hộp Linh Chi Vàng; 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn; 01 chiếc cân tiểu ly; 01 tập giấy màu trắng in chữ màu đen (kiểu giấy in thơ lô đề); 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa băng keo màu đen và giấy bạc màu trắng quần dính lẫn lộn và tàn bộ vỏ giấy gói cùng hai chiếc xi lanh nhựa thu giữ của Bùi Hồng H và Nguyễn Văn Q. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại

nhãn hiệu OPPO màu hồng là công cụ phương tiện sử dụng vào việc liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.500.000 đồng là số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Trả lại: 01 chiếc quần bò màu xanh; 01 chiếc quần bò màu xanh rêu; 01 chiếc ví màu nâu cho bị cáo vì không liên quan đến vụ án. Trả lại cho bị cáo Trương Thị L1 8.100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý lại để đảm bảo cho việc thi hành án. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Thị L1, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án cho rằng số ma túy mà khi khám xét cơ quan Công an đã thu giữ tại nhà bị cáo là của chồng bị cáo chứ không phải của bị cáo, vì vậy việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là không chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử chỉ áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt đối với bị cáo. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm ra trại về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị L1 khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám xét nhà của bị cáo do cán bộ Phòng cảnh sát điều

tra tội phạm về ma túy lập hồi 09 giờ 40 phút ngày 31/12/2017, cùng với vật chứng là số ma túy đã thu giữ, phù hợp với kết luận giám định số: 03/KLGD-PC54-MT ngày 04/01/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2017 đến ngày 30/12/2017, tại nhà ở của mình ở thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Trương Thị L1 cùng Vũ Văn T1 đã 03 lần bán ma túy cho các đối tượng Phạm Văn L2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q và Bùi Hoàng H với tổng số tiền thu được là 8.500.000 đ. Ngoài ra Trương Thị L1 còn đồng ý để T1 cất giấu tại nơi ở của mình 63,5287gam Heroine nhằm mục đích cùng T1 bán cho các con nghiện có nhu cầu.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a)

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Aphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Thị L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2007 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức hình phạt là 07 năm tù. Tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, trở thành người lương thiện mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo là người giúp sức tích cực cho Vũ Văn T1 trong việc bán ma túy, bản thân bị cáo đã trực tiếp bán ma túy hai lần và giúp Thu bán ma túy một lần. Do đó cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc bằng loại hình phạt tù có thời hạn, buộc

cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội vì mục đích thu lời bất chính nên ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ tại nhà bị cáo số ma túy sau khi lấy mẫu đi giám định còn lại 62,9015 gam Heroine cùng giấy gói ban đầu; 01 hộp Linh Chi Vàng; 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn; 01 chiếc cân tiểu ly; 01 tập giấy màu trắng in chữ màu đen (kiểu giấy in thơ lô đề); 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa băng keo màu đen và giấy bạc màu trắng quần dính lẫn lộn; 01 quần bò màu xanh; 01 quần bò màu xanh rêu; 01 chiếc ví màu nâu. Thu giữ của Bùi Hoàng H và Nguyễn Văn Q hai xi lanh nhựa, 01 mảnh giấy gói màu trắng (kiểu giấy in thơ lô đề). Xét thấy ma túy nhà nước cấm lưu hành, số đồ vật đã thu giữ nêu trên liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng, riêng chiếc ví màu nâu mặc dù không liên quan đến vụ án nhưng tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu đề nghị gì vì chiếc ví đó đã cũ, do đó cần tịch thu tiêu hủy số ma túy và đồ vật nêu trên.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng, trắng mà bị cáo L1 đã dùng vào việc liên lạc với T để bán ma túy cho các đối tượng, đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Trương Thị L1 đã 03 lần bán Heroine cho các con nghiện thu được số tiền 8.500.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo L1 khai rằng mỗi lần bán ma túy cho các đối tượng đến mua xong bị cáo đều đưa tiền cho Vũ Văn T1. Tuy nhiên, T1 đã bỏ trốn nên lời khai này của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đây là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc bán ma túy mà còn cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 8.100.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Trương Thị L1 do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Trong vụ án này, sau khi phạm tội biết bị phát hiện Vũ Văn T1 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định khởi tố bị can đối với T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đồng thời ra quyết định truy nã đối với T1. Ngày 06 tháng 7 năm 2018, do không bắt được T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định tạm đình điều tra đối với bị can Vũ Văn T1, khi bắt được T1 sẽ phục hồi điều tra vụ án đối với đối tượng này là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Quá trình làm việc với cơ quan điều tra Bùi Hoàng H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 5 ghi lại hình ảnh việc T1 bán ma túy cho H ngày 30/12/2017. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã sao trích đoạn Video đó ra USB để làm căn cứ xử lý đối với T1 và L1. Xét thấy H không sử dụng điện thoại để liên lạc vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại trên cho H là phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy tại phiên tòa hôm nay không đặt ra xem xét.

[7] Đối với Bùi Hoàng H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T1 là những đối tượng đã mua ma túy của Vũ Văn T1 và Trương Thị L1 để sử dụng nhưng khi vụ án bị phát hiện các đối tượng đã sử dụng hết nên cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy. Vì vậy Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử lý hành chính đối với H, Q, T2 là đúng quy định của pháp luật. Riêng Phạm Văn L2 hiện đang bị bắt giữ, khởi tố điều tra xử lý trong vụ án khác vì vậy không xem xét xử lý.

[6] Bị cáo bị xử có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thị L1 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/12/2017.

Phạt tiền bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Trương Thị L1 để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì thư gián kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình. Trên mặt phng bì có ghi: Mẫu vật hoàn trả vụ Vũ Văn T1: M1.2= 0,0975gam; M2 = 0,0375gam; M3 = 0,04110gam; M4 = 62,3555gam đều là chất ma túy, loại Heroine; 02 bơm tiêm ký hiệu B, C; toàn bộ vỏ bao gói trong các gói niêm phong ban đầu và một mảnh nilon màu trắng, một túi nilon màu xanh, một hộp nhựa màu trắng có đường kính 07x10cm.

+ Một phong bì thư dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và 05 dấu tròn của Công an xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình xác nhận niêm phong theo đúng quy định của pháp luật trong có 01 mảnh giấy gói nilon màu trắng; 01 mẩu giấy gói màu trắng (Kiểu giấy in thơ lô đề).

+ 01 hộp giấy màu vàng trên một mặt có chữ Linh Chi Vàng; 02 quần bò; 01 túi nilon màu đỏ bên trong có chứa một tập giấy màu trắng có in chữ màu đen (kiểu giấy thơ lô đề); 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa băng keo màu đen và giấy bạc màu trắng quấn dính lẫn lộn; 01 ví màu nâu; 01 hộp gỗ có chứa 01 cân tiểu ly có cán cân dài 21,5 cm được nối với đĩa cân hình tròn đường kính 5cm; 01 phong bì thư niêm phong điện thoại ban đầu.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu hồng - trắnghiệu OPPO đã cũ.

Chi tiết các vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo Trương Thị L1 phải nộp lại số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 8.100.000 đồng (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*) nhưng quản lý lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Số tiền trên hiện đang quản lý tại tài khoản số 3949.1054125.0000 của Cục Thi hành án tỉnh Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước Ninh Bình) theo ủy nhiệm chi lập ngày 28/8/2018.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Trương Thị L1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìnđồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/9/2018; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao: 01 bản;
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội: 01 bản;
 - VKSND tỉnh: 03 bản;
 - Phòng HSNV CA tỉnh NB: 01 bản;
 - Phòng KTGD: 04 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Trại tạm giam: 01 bản;
 - Người liên quan: 02 bản;
 - Cục thi hành án dân sự tỉnh: 01 bản;
 - Sở Tư Pháp: 01 bản;
 - PC 47 CA tỉnh NB: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu toà HS: 01 bản;
 - Lưu HCTP: 01 bản;
- (Thông báo cho chính quyền;
địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Thị Thảo